

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

BIÊN BẢN

**HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

Hôm nay, vào hồi 7h00' ngày 24/4/2024, tại Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh, địa chỉ số 19/124 đường Trần Huy Liệu, phường Trường Thi, TP. Nam Định đã diễn ra Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh (sau đây gọi tắt là Đại hội).

A. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

Ông/bà: thay mặt ban tổ chức giới thiệu thành phần tham dự Đại hội gồm có:

1. Về phía Tổng công ty ĐSVN:

- Ông/Bà:, Chức vụ:

- Ông/Bà:.....Chức vụ

- Ông/Bà:.....Chức vụ

Cùng các ông, bà Đại diện các ban của Tổng công ty ĐSVN;

2. Các cổ đông phổ thông: Cổ đông Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh đã đăng ký dự Đại hội là cổ đông

B. NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN:

I. Phần khai mạc:

1. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông:

Đại hội đã nghe ôngTrưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông công bố Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và tuyên bố Đại hội đủ điều kiện tiến hành.

2. Biểu quyết Đoàn chủ tịch.

Đại hội đã tiến hành bầu Đoàn chủ tịch và Chủ tọa để điều hành Đại hội, sau khi nghe danh sách nhân sự dự kiến,% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Chủ tọa và Đoàn chủ tịch là ông Đậu Văn Long-Chủ tịch HĐQT; ông Đỗ Hồng Sơn-Thành viên HĐQT-Giám đốc Công ty.

3. Đề cử ban thư ký: Đại hội đã nghe Chủ tọa đề cử Ban thư ký đại hội.

.....% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua Ban thư ký gồm:

- Ông/bà: - Trưởng ban
 - Ông/Bà: - Ủy viên

4. Thông qua chương trình nghị sự; quy chế tổ chức đại hội và thể lệ biểu quyết.

Sau khi nghe Đoàn chủ tịch thông qua Chương trình nghị sự; quy chế tổ chức đại hội, thể lệ biểu quyết tại Đại hội,% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua.

II. Nội dung chính của Đại hội.

1. Thông qua Báo cáo công tác quản trị, điều hành trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ quản trị, điều hành năm 2024.

Đại hội đã nghe ông thông qua Báo cáo công tác quản trị, điều hành trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ quản trị, điều hành năm 2024.

2. Thông qua Báo cáo hoạt động tài chính:

Đại hội đã nghe bà Trần Thị Kìm Thoa - Kế toán trưởng Công ty thông qua Báo cáo hoạt động tài chính năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024.

3. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát:

Đại hội đã nghe bà Nguyễn Thị Nhung - Trưởng Ban kiểm soát thông qua Báo cáo hoạt động kiểm soát năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024.

4. Tờ trình của Hội đồng quản trị:

Đại hội đã nghe ông Đậu Văn Long thông qua tờ trình của HĐQT về các chỉ tiêu SXKD năm 2023 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2024;

5. Kiến toàn nhân sự thành viên Ban kiểm soát.

Đại hội đã nghe ông Đậu Văn Long thông qua tờ trình bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 gồm những nội dung sau:

- Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với ông Trần Anh Nguyên.

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ%;
 + Không tán thành là.....cổ phần, chiếm tỷ lệ ...%;
 + Có ý kiến khác ... cổ phần, chiếm tỷ lệ ...%.
 - Đại hội tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:
 -% cổ đông có quyền biểu quyết dự Đại hội thông qua quy chế bầu bổ sung thành viên BKS và danh sách nhân sự đủ điều kiện tham gia thành viên BKS là:
 Bà Nguyễn Thanh Minh-Trưởng phòng TCHC
 -% cổ đông có quyền biểu quyết dự đại hội thông qua Ban kiểm phiếu gồm

.....
..... đại diện Ban bầu cử hướng dẫn cách bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Đại hội tiến hành bầu cử theo quy định.

6. Đại hội thảo luận:

7. Đại diện Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam phát biểu tại Đại hội.

Đại hội đã nghe ý kiến phát biểu của ông/bà

Tổng công ty đường sắt Việt Nam:.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

8. Kết quả bầu bổ sung thành viên BKS.

Bà Nguyễn Thanh Minh-Trưởng phòng TCHC trúng cử thành viên BKS với số phiếu bầu là cổ phần, chiếm..... % tổng số cổ phần tham gia biểu quyết.

9. Biểu quyết thông qua tờ trình, các báo cáo và các chỉ tiêu:

Trên cơ sở Tờ trình, các báo cáo và quá trình thảo luận, Đại hội đã tiến hành biểu quyết (bằng thẻ biểu quyết) thông qua tờ trình, các báo cáo và các chỉ tiêu, cụ thể như sau:

9.1 Biểu quyết thông qua các tờ trình và các báo cáo tại đại hội.

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ%;
- + Không tán thành là.....cổ phần, chiếm tỷ lệ%;
- + Có ý kiến kháccổ phần, chiếm tỷ lệ%.

9.2. Biểu quyết thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

9.2.1. Thông qua kết quả SXKD năm 2023:

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2023 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so năm 2022	Tỷ lệ % so NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập	157.667,306	170.416,223	150.750,522	113%	108%
-	Doanh thu công ích	114.358,390	119.004,685	106.994,683	111%	104%
-	DT SXKD khác	43.318,916	49.868,314	43.318,916	115%	115%
-	DT tài chính và thu nhập khác		1.543,224	436,923	353%	
2	Lợi nhuận trước thuế		2.675,323	1.998,950	134%	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.573,800	2.046,935	1.518,802	135%	130%
4	Thu nhập NLĐ	8,882	10,446	8,447	124%	118%
5	Tỷ lệ cổ tức	7%	7%	6%	117%	100%

Kết quả biểu quyết:

+ Số cổ phần biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ%;

+ Không tán thành là.....cổ phần, chiếm tỷ lệ%;

+ Có ý kiến kháccổ phần, chiếm tỷ lệ%.

9.2.2. Thông qua kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (tr.đ)	Kế hoạch năm 2024 (tr.đ)	Tỷ lệ KH 2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập	170.416,223	175.627,919	103,1%
1.1	Doanh thu SCTX	119.004,685	119.458,001	100,4%
1.2	Doanh thu và thu nhập khác	51.411,538	56.169,918	109,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.046,935	2.127,840	104%
3	Tỷ lệ cổ tức (%)	7%	8%	114%
4	Thu nhập bình quân NLĐ	10,446	10,900	104%

Kết quả biểu quyết:

+ Số cổ phần biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ%;

+ Không tán thành là.....cổ phần, chiếm tỷ lệ%;

+ Có ý kiến kháccổ phần, chiếm tỷ lệ%.

9.3. Biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024.**9.3.1. Biểu quyết thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023:**

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2023	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Người lao động bình quân	Người	590	568
2	Người quản lý chuyên trách	Người	7	7
3	Quỹ lương người lao động	Tr.đồng	62.787,564	71.037,528
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.604,379	1.585,831
5	Tiền lương bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	8,882	10,422
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Tr.đ/ng/th	24,77	22,338
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	Tr.đ/ng/th	16,83	17,642
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	110,603	88,482
9	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/ng/th	2,3042	1,8434

Kết quả biểu quyết:

+ Số cổ phần biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ%;

+ Không tán thành là.....cổ phần, chiếm tỷ lệ%;

+ Có ý kiến kháccổ phần, chiếm tỷ lệ%.

9.3.2. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Người lao động bình quân	Người	590

2	Người quản lý chuyên trách	Người	7
3	Quỹ lương người lao động không bao gồm tiền ăn giữa ca	Tr.đồng	76.741,479
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.614,403
5	Tiền lương bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	10,900
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Tr.đ/ng/th	23,23
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	Tr.đ/ng/th	18,348
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	92,021
9	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/ng/th	1,9171

Kết quả biểu quyết:

+ Số cổ phần biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ%;

+ Không tán thành là.....cổ phần, chiếm tỷ lệ%;

+ Có ý kiến kháccổ phần, chiếm tỷ lệ%.

9.4. Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch lợi nhuận năm 2024:

9.4.1 Biểu quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	2.046.935.476
1	Chia cổ tức bằng tiền	Đồng	1.056.930.000
2	Lợi nhuận còn lại	Đồng	990.005.476
3	Quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	60.000.000
4	Quỹ khen thưởng	Đồng	200.000.000
5	Quỹ phúc lợi	Đồng	730.005.476

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ%;
- + Không tán thành là.....cổ phần, chiếm tỷ lệ%;
- + Có ý kiến kháccổ phần, chiếm tỷ lệ%.

9.4.2 Biểu quyết thông qua kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Số tiền (đ)	Ghi chú
	Dự kiến Lợi nhuận sau thuế năm 2024	2.127.840.000	
1	Dự kiến chia cổ tức bằng tiền	1.207.920.000	
2	Lợi nhuận còn lại	919.920.000	
3	Quỹ đầu tư phát triển	80.000.000	
4	Trích lập các quỹ	839.920.000	

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ%;
- + Không tán thành là.....cổ phần, chiếm tỷ lệ%;
- + Có ý kiến kháccổ phần, chiếm tỷ lệ%.

9.5. Biểu quyết thông qua công tác kiểm toán BCTC năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các danh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2024 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ%;
- + Không tán thành là.....cổ phần, chiếm tỷ lệ%;
- + Có ý kiến kháccổ phần, chiếm tỷ lệ%.

9.6. Biểu quyết thông qua công tác đầu tư năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất kế hoạch đầu tư phát triển gồm 02 xe ô tô (trong đó gồm 01 xe ô tô 16 chỗ và 01 xe bán tải). Kinh phí đầu tư được lấy từ nguồn vốn tự có của Công ty.

Kết quả biểu quyết:

- + Số cổ phần biểu quyết tán thành là cổ phần, chiếm tỷ lệ%;
- + Không tán thành là.....cổ phần, chiếm tỷ lệ%;
- + Có ý kiến kháccổ phần, chiếm tỷ lệ%.

9.7 Thông qua công tác ký kết hợp đồng và các giao dịch.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt hợp đồng và giao dịch có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản của Công ty và giao cho Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo trì KCHTĐS với cổ đông lớn là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

10. Biểu quyết thông qua toàn văn biên bản, nghị quyết đại hội; chương trình nghị sự và bế mạc đại hội.

Biên bản được lập vào hồi h.... ngày 24/4/2024, ngay sau khi Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh kết thúc chương trình nghị sự.

Biên bản được đọc lại và biểu quyết thông qua tại Đại hội với tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đậu Văn Long

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH

Số: /NQ-ĐHDCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Nam Định, ngày tháng 4 năm 2024

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ NINH**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh được thông qua ngày 26/4/2021;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày 24/4/2024;

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Ninh được tổ chức vào ngày 24/4/2024 với sự tham dự củacổ đông sở hữu/đại diện cho cổ phần, chiếm% Vốn điều lệ Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh. Đại hội đã thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung sau:

QUYẾT NGHỊ;

Điều 1: Thông qua tờ trình và các báo cáo của Công ty.

1. Báo cáo công tác quản trị, điều hành trong năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ quản trị, điều hành năm 2024;
2. Báo cáo hoạt động tài chính năm 2023 và kế hoạch tài chính năm 2024;
3. Báo cáo đánh giá hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát;
4. Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán.
5. Tờ trình của Hội đồng quản trị về các nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội.
6. Tờ trình kiện toàn nhân sự thành viên ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2: Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch SXKD năm 2024.

1. Kết quả SXKD năm 2023:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục, chỉ tiêu	KH năm 2023 theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ % so với 2022	Tỷ lệ % so với NQ
1	Tổng doanh thu và thu nhập	157.677,306	170.416,223	150.750,522	113%	108%
+	Doanh thu công ích	114.358,390	119.004,685	106.994,683	111%	104%
+	DT SXKD khác	43.318,916	49.868,314	43.318,916	115%	115%
+	DT tài chính và Thu nhập khác		1.543,224	436,923	353%	
2	Lợi nhuận trước thuế		2.675,323	1.998,950	134%	
3	Lợi nhuận sau thuế	1.573,800	2.046,935	1.518,802	135%	130%
4	Thu nhập NLD	8,882	10,446	8,447	124%	118%
5	Tỷ lệ cổ tức	7%	7%	6%	117%	100%

2. Kế hoạch SXKD năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023 (tr.đ)	Kế hoạch năm 2024 (tr.đ)	Tỷ lệ KH 2024/ TH 2023
1	Tổng doanh thu và thu nhập	170.416,223	175.627,919	103,1%
1.1	Doanh thu SCTX	119.004,685	119.458,001	100,4%
1.2	Doanh thu và thu nhập khác	51.411,538	56.169,918	109,3%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.046,935	2.127,840	104%
3	Tỷ lệ cổ tức (%)	7%	8%	114%
4	Thu nhập bình quân NLD	10,446	10,900	104%

Điều 3. Thông qua tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023 và kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024:

1. Tiền lương, thù lao thực hiện năm 2023:

TT	Nội dung	ĐVT	Năm 2023	
			Kế hoạch	Thực hiện
1	Người lao động bình quân	Người	590	568
2	Người quản lý chuyên trách	Người	7	7
3	Quỹ lương người lao động	Tr.đồng	62.787,564	71.037,528
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.604,379	1.585,831
5	Tiền lương bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	8,882	10,422
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Tr.đ/ng/th	24,77	22,338
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	Tr.đ/ng/th	16,83	17,642
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	110,603	88,482
9	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/ng/th	2,304	1,843

2. Thông qua kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2024:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2024
1	Người lao động bình quân	Người	590
2	Người quản lý chuyên trách	Người	7
3	Quỹ lương người lao động không bao gồm tiền ăn giữa ca	Tr.đồng	76.741,479
4	Quỹ lương người quản lý chuyên trách	Tr.đồng	1.614,403
5	Tiền lương bình quân người lao động	Tr.đ/ng/th	10,900
6	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách đại diện phần vốn NN	Tr.đ/ng/th	23,23
7	Tiền lương bình quân người quản lý chuyên trách không đại diện phần vốn	Tr.đ/ng/th	18,348
8	Thù lao người quản lý không chuyên trách	Tr.đồng	92,021
9	Mức thù lao bình quân	Tr.đ/ng/th	1,917

Điều 4. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 và kế hoạch lợi nhuận năm 2024.

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền	Ghi chú
	Lợi nhuận sau thuế năm 2023	Đồng	2.046.935.476	
1	Chia cổ tức bằng tiền (7%)	Đồng	1.056.930.000	
2	Lợi nhuận còn lại	Đồng	990.005.476	
3	Quỹ đầu tư và phát triển	Đồng	60.000.000	
4	Quỹ khen thưởng	Đồng	200.000.000	
5	Quỹ phúc lợi	Đồng	730.005.476	

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền (đ)	Ghi chú
	Dự kiến Lợi nhuận sau thuế năm 2024	Đồng	2.127.840.000	
1	Dự kiến chia cổ tức bằng tiền (8%)	Đồng	1.207.920.000	
2	Lợi nhuận còn lại	Đồng	919.920.000	
3	Quỹ đầu tư phát triển	Đồng	80.000.000	
4	Trích lập các quỹ	Đồng	839.920.000	

Điều 5. Thông qua công tác kiểm toán BCTC năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập trong danh sách các danh nghiệp kiểm toán đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ kiểm toán năm 2024 của Bộ Tài chính theo đúng trình tự thủ tục quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 6. Thông qua công tác đầu tư năm 2024.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất kế hoạch đầu tư phát triển gồm 02 xe ô tô (trong đó gồm 01 xe ô tô 16 chỗ và 01 xe ô tô tải (bán tải)). Kinh phí đầu tư được lấy từ nguồn vốn tự có của Công ty.

Điều 7. Thông qua công tác ký kết hợp đồng và các giao dịch.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thống nhất ủy quyền cho Hội đồng quản trị phê duyệt hợp đồng và giao dịch thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông và giao cho Giám đốc Công ty ký kết Hợp đồng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công bảo trì KCHTĐS với cổ đông lớn là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

Điều 8. Thông qua công tác nhân sự thành viên Ban kiểm soát.

1. Miễn nhiệm chức vụ thành viên Ban kiểm soát đối với ông Trần Anh Nguyên.

2. Nhân sự bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty đối với bà Nguyễn Thanh Minh-Trưởng phòng TCHC Công ty.

3. Kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty là Nguyễn Thanh Minh-Trưởng phòng TCHC Công ty

Điều 9. Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát tổ chức triển khai và giám sát quá trình thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua trên cơ sở đảm bảo lợi ích cao nhất cho Công ty, các cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần đường sắt Hà Ninh thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ngày 24/04/2024 với tỷ lệ biểu quyết thông qua đạt% tổng số cổ phần tham dự Đại hội./.

Nơi nhận:

- HĐTV Tổng công ty ĐSVN (b/c);
- HĐQT, Ban Giám đốc (t/h);
- Ban kiểm soát (để giám sát);
- Website; các phòng, đơn vị (t/h);
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Đậu Văn Long